

Bản án số: 406/2023/HS-PT

Ngày: 26 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 185/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Hồ Đức B. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 08-02-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo kháng cáo:

Hồ Đức B (tên gọi khác là B Râu), sinh năm 1960 tại Quách Phẩm B, Đầm D, Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Nhà C, xã Quách Phẩm B, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; có 02 vợ (gồm Lê Kim Đ và Đặng Thị H (đã chết)) và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 1992, Hồ Đức B là Đội trưởng Đội đường sông của Phòng Thanh tra thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Minh Hải đến gặp Trương Thành S, Bình và S đi Bộ đội chung nên quen biết nhau. Qua trao đổi được biết S làm ở Xí nghiệp in Trần Ngọc H tỉnh Minh Hải, nên B đặt vấn đề với S làm biên lai phạt vì cảnh

giả cho B, với thỏa thuận Bình trả công cho S 20.000 đồng/cuốn, loại 50 liên. S đồng ý và mua dụng cụ: Kẹp bấm giấy, lon pha mực, cọ kéo mực, giấy làm biên lai, giấy bì, khung in lụa về sản xuất biên lai phạt vi cảnh bằng phương pháp in lụa cho Bình. Riêng máy dậm số (máy đóng số) thì Bình mua cho S.

Từ đầu năm 1992 đến cuối tháng 03/1993, Trương Thành S in 200 cuốn biên lai phạt vi cảnh giả rồi giao lại cho Bình nhiều lần tại nhà của B hoặc tại nhà của S.

Sau khi nhận được biên lai giả từ S, B mang đến cho Nguyễn Ngọc B1 là kế toán ấn chỉ Phòng Tài chính huyện Đầm Dơi để B1 liên hệ với Lâm Ngọc X là kế toán ấn chỉ Sở Tài chính tỉnh Minh Hải đóng dấu Sở Tài chính và dấu số tiền 10.000 đồng/liên cho Bình 100 cuốn, Bình trả công cho B1 7.500.000 đồng/100 cuốn, B1 chia cho X 4.000.000 đồng, B1 nhận 3.500.000 đồng.

Khi Bình quen biết với X thì Bình trực tiếp liên hệ với X đóng dấu Sở Tài chính và dấu số tiền 10.000đồng/liên cho Bình thêm 100 cuốn, loại 50 liên, X thỏa thuận với Bình trả cho X 80.000đồng/cuốn, 100 cuốn là 8.000.000 đồng, nhưng Bình nói phải bỏ ra nhiều chi phí nên chỉ trả cho X 60.000đồng/cuốn, 100 cuốn là 6.000.000 đồng, X đồng ý.

Tính từ tháng 03/1992 đến tháng 06/1992, Bình liên hệ với B1 và X đóng dấu Sở Tài chính và dấu tiền 10.000 đồng/liên hoàn thành cho Bình 200 cuốn biên lai giả loại 50 liên. Quá trình sử dụng 200 cuốn biên lai này, Bình thông đồng với B1 đánh tráo 30 cuốn vào Phòng Tài chính huyện Đầm Dơi để cấp phát cho các đơn vị: Xã Nguyễn Huân, Quách Phẩm Bắc, Tân Đức, Phòng Giao thông xây dựng huyện Đầm Dơi, Bình trả công cho B1 20.000 đồng/cuốn biên lai đánh tráo (như vậy Bình trả thêm cho B1 số tiền 600.000 đồng). Ngoài ra, Bình còn thông đồng với X lấy biên lai thật để sử dụng, đưa khoảng 15 cuốn biên lai giả vào kho rồi cấp phát cho Sở Giao thông vận tải, việc đổi biên lai này X không lấy tiền của Bình.

Số biên lai giả còn lại, Bình mang theo trong các đợt đi công tác rồi trộn lẫn với số biên lai thật lãnh ở đơn vị đưa cho nhân viên trong Đội của Bình như: Hồ Sỹ D, Liêu Thanh H, Phạm Tiến S1, Trương Văn T, Hứa Trường H1, Bùi Quang T2, để ký phạt các phương tiện giao thông vi phạm, sau đó Bình thu tiền và cho lại một ít cho các nhân viên trong Đội của Bình và nói rằng biên lai lãnh của huyện nên khi sử dụng các nhân viên nói trên không biết là biên lai giả. Tổng số tiền thu được ở phạt biên lai giả 100.000.000 đồng thì Bình chi xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra trước đây, hồ sơ thể hiện ngoài 200 cuốn biên lai giả mà Bình thừa nhận còn có Hợp đồng số 92 ngày 04/01/1991 (100 cuốn) và Hợp đồng số 68 ngày 22/01/1991 (100 cuốn) mà Trương Thành S trực tiếp đứng tên hợp đồng với Xí nghiệp in Trần Ngọc Hy, S khai nhận do Bình đặt S làm giả. Hiện nay Trương Thành S đã chết và hồ sơ thể hiện ngày 03/10/1991, Hồ Đức B mới được bổ nhiệm làm Đội trưởng Đội đường sông Phòng Thanh tra giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Minh Hải, thời điểm này, Bình mới được

giao nhiệm vụ cấp phát và thu gom lai phạt vi cảnh, trước đó Bình không được giao nhiệm vụ cấp phát và thu gom lai phạt vi cảnh, Bình không thừa nhận 02 hợp đồng trên, nên không có cơ sở buộc Bình làm 200 cuốn theo hợp đồng trên.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKS-P1 ngày 29 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố Bình về tội “Giả mạo tài liệu của cơ quan Nhà nước” theo khoản 2 Điều 211 của Bộ luật Hình sự năm 1985.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 08-02-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 211; Điều 33; điểm a, h khoản 1 và khoản 2 Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 1985.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Đức B phạm tội “Giả mạo tài liệu của cơ quan Nhà nước”.

2. Phạt bị cáo B 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, hủy bỏ kê biên tài sản, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/02/2023, bị cáo Hồ Đức B có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hồ Đức B thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo đã hối lỗi, hiện đã lớn tuổi và đang mắc nhiều bệnh phải thường xuyên điều trị tại bệnh viện; là lao động chính trực tiếp nuôi mẹ già 96 tuổi bị liệt tứ chi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hồ Đức B 02 năm tù về tội “Giả mạo tài liệu của cơ quan nhà nước” theo khoản 2 Điều 211 Bộ luật Hình sự năm 1985 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Đức B đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[1.1] Đầu năm 1992, Hồ Đức B là Đội trưởng Đội đường sông của Phòng Thanh tra thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Minh Hải. Từ khoảng tháng 3 đến tháng 6 năm 1992, Bình đã cấu kết với Trương Thành S, Nguyễn Ngọc B1 và Lâm Ngọc X làm 200 cuốn biên lai phạt vi cảnh giả, mỗi cuốn 50 liên, mỗi liên phạt 10.000 đồng, để phạt vi cảnh các phương tiện tham gia giao thông vi phạm rồi chiếm đoạt không nộp về Cơ quan nhà nước. Bình thu lợi bất chính 81.900.000 đồng, S thu lợi bất chính 4.000.000 đồng, B1 thu lợi bất chính 4.100.000 đồng và X thu lợi bất chính 10.000.000 đồng.

[1.2] Đối với S và B1 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Minh Hải xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102 ngày 18/6/1994. Đối với X bỏ trốn bị truy nã và chết vào năm 2017. Đối với Bình, năm 1993 bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Minh Hải khởi tố tội “Giả mạo tài liệu của cơ quan Nhà nước”. Sau đó, Bình bỏ trốn sang Campuchia sinh sống tại nhiều nơi. Đến ngày 09/6/2022, Bình về Việt Nam và đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cà Mau đầu thú.

[1.3] Hành vi phạm tội của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giả mạo tài liệu của cơ quan Nhà nước” quy định tại khoản 2 Điều 211 của Bộ luật Hình sự năm 1985. Hành vi của bị cáo xảy ra trước thời điểm Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực nhưng đến ngày 29/11/2022 bị cáo mới bị truy tố để xét xử. So sánh khoản 2 Điều 211 của Bộ luật Hình sự năm 1985 với khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thì khoản 2 Điều 211 của Bộ luật Hình sự năm 1985 nhẹ hơn khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hồ Đức B phạm tội “Giả mạo tài liệu của cơ quan Nhà nước” theo quy định tại khoản 2 Điều 211 Bộ luật Hình sự năm 1985 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, không những xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan Nhà nước, mà còn gây mất lòng tin đối với quần chúng nhân dân; vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3.1] Khi lượng hình, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm h khoản 1 Điều 39 Bộ luật Hình sự 1985 và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo đã nộp 100 triệu đồng tiền thu lợi bất chính; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú; có cha mẹ và chị ruột có công với cách mạng (cha ruột được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì và Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất; mẹ ruột được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì; chị ruột tên Hồ Thị M được tặng Huân chương kháng chiến

hạng ba); bị cáo tham gia chiến trường biên giới Tây Nam từ năm 1974-1979 và đang mắc nhiều chứng bệnh (tiểu đường, thoái hóa cột sống cổ, tăng huyết áp), quy định tại điểm a, h khoản 1 và khoản 2 Điều 38 Bộ luật Hình sự 1985, từ đó xử phạt bị cáo 02 năm tù, bằng mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo thực hiện.

[3.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng xét thấy, bị cáo phạm tội với vai trò chủ mưu, là người khởi xướng hành vi phạm tội, quyết định tiền án chia cho các bị cáo khác, hưởng lợi nhiều nhất, là đối tượng cần phải nghiêm trị theo nguyên tắc xử lý quy định tại khoản 2 Điều 3 Bộ luật Hình sự 1985, Mặt khác, bị cáo phạm tội nhiều lần; sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn trong thời gian dài, gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nên cần phải xử lý nghiêm, phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa các vụ việc vi phạm tương tự nên kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Hồ Đức B sinh năm 1960 là người cao tuổi nên được miễn, theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Đức B. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 08-02-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

[1] Căn cứ vào khoản 2 Điều 211; Điều 33; điểm a, h khoản 1 và khoản 2 Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 1985.

Tuyên bố bị cáo Hồ Đức B phạm tội “Giả mạo tài liệu của cơ quan Nhà nước”.

Phạt bị cáo B 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Hồ Đức B được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Cà Mau; (2)
- VKSND tỉnh Cà Mau; (1)
- Công an tỉnh Cà Mau; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau; (1)
- Cục THADS tỉnh Cà Mau (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1), VP (5). 16b. (PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Nhật Bình